

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 15/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm
Bà Nguyễn Thị Kim Chi
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 389/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Thông báo số: 639/TB-TA ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1) Họ và tên: **Nguyễn Thị A S**, sinh năm: 1979, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Tiền Giang. (Địa chỉ cũ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang); C ở hiện nay: Phòng trọ số G, tổ A, khu phố E, phường T, tỉnh Đồng Nai. (Địa chỉ cũ: Phòng trọ số G, tổ A, khu phố E, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Thái Thị Đ (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 (không đăng ký kết hôn); Có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2000 – Nhỏ nhất sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: Ngày 02/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Cơ sở 1 tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2) Họ và tên: **Nguyễn Lê H**, sinh năm: 1985, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: A, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai. (Địa chỉ cũ: 13E/83, khu phố A, phường H, TP ., tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1963;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 511/2020/HS-ST ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt: Ngày 02/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị A S và Nguyễn Lê Huỳnh quen B nhau và đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy. Từ ngày 25/12/2024 đến ngày 02/01/2025, S và H đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

+ Lần thứ 1: Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2024, H đến phòng trọ số 7 nhà trọ không số thuộc tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do S thuê trọ) để chơi. Tại đây, S rủ H mua ma túy đá về sử dụng, H đồng ý và đưa cho S số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, S đi qua phòng trọ số 6 thuộc dãy trọ trên gặp và nhờ người đàn ông tên Đ1 (không rõ nhân thân lai lịch) mua dùm 01 (một) gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đem về phòng trọ số 7 đưa cho H. Lúc này, H sang phòng trọ số 5 của dãy trọ trên (không có người ở) lục tìm thấy 01 (một) nỏ thủy tinh và Huỳnh lấy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa chế thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. H lấy gói ma túy đổ hết vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng bật lửa (hộp quẹt gas), đốt nóng làm ma túy hóa hơi rồi H và S cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma túy xong thì H đem bộ nỏ sang phòng số 5 cất giấu để lần sau sử dụng.

+ Lần thứ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 30/12/2024, H đến phòng trọ trên của S và rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. H đưa cho S 120.000 đồng, S góp 30.000 đồng, được 150.000 đồng và S tiếp tục qua phòng trọ phòng trọ số 6 gặp và nhờ Đ1 mua dùm 01 (một) gói ma túy đá với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đưa cho H đổ vào bộ “nỏ” (đã sử dụng ngày 25/12/2024) rồi dùng bật lửa (hộp quẹt gas) đốt nóng làm ma túy hóa hơi, cả hai thay nhau sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ 3: Khoảng 10 giờ ngày 02/01/2025, khi S đang ngồi trước phòng trọ số 7 ở địa chỉ trên thì thấy một người đàn ông tên B1 (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ số 6 để gặp Đ1. Tại đây, Đ1 đưa tiền cho B1 (không rõ số tiền) để mua ma túy. B1 cầm tiền và hẹn một lúc sau sẽ giao ma túy. Sau đó, Đ1 đi công việc, khi B1 đến không thấy Đ1 ở trong phòng nên B1 qua phòng trọ của S và nhờ S đưa cho Đ1 03 (ba) gói ma túy đá, còn 01 (một) gói ma túy B1 cho S để sử dụng. S đồng ý và lấy 04 (bốn) gói ma túy đá cất vào trong bóp da màu đen cất giấu dưới gầm giường trong phòng trọ của S.

Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, H đến phòng trọ số 7 của S chơi. Tại đây, S rủ H sử dụng ma túy, H đồng ý. Sầm lấy 01 gói ma túy đá (do B1 cho) đưa cho H đổ vào bộ “nỏ” (do Huỳnh chế T1 sử dụng trước đó) rồi dùng bật lửa (hộp quẹt gas) đốt nóng làm ma túy đá hóa hơi để sử dụng. Lúc này, S đi qua

phòng trọ số 6 rue Nguyễn Bảo P (P ở cùng phòng trọ với Đ1) để sử dụng ma túy cùng với S và H, P đồng ý. Sau đó, S, H và P cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 02/01/2025, tại phòng trọ số 7 nêu trên, khi S, H và P đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 03 (ba) gói nilon chứa chất màu trắng đựng trong ví da màu đen cất giấu dưới gầm giường trong phòng trọ của Nguyễn Thị A S (S khai là ma túy tổng hợp hàng đá nhận từ Bi để giao cho Đ1) đã được niêm phong, có chữ ký của S và dấu mộc của Công an phường T, thành phố B.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh bám chất màu vàng (đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Lê H), 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa (hộp quẹt gas) dùng để sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 6 Pro màu đen, số thuê bao 0923005546; số IMEI 1: 868931037119788, IMEI 2: 868931038719784 của Nguyễn Thị A S không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu đỏ, số thuê bao 0925615620, số IMEI 1: 865315048744870, IMEI 2: 865315048744862 của Nguyễn Lê Huỳnh không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“Mẫu chất màu vàng (kí hiệu M1) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,0286 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bảo P khai: P quen biết và sống chung với Đ1 từ tháng 12 năm 2024 tại phòng trọ số 6 nhà trọ không số thuộc tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. P không biết về nhân thân lai lịch của Đ1. Sau khi xảy ra vụ án, Đ1 đi đâu, làm gì P không biết. Quá trình sinh sống tại đây, P có quen biết với Nguyễn Thị A S và Nguyễn Lê Huỳnh. Ngày 02/01/2025, P sử dụng ma túy cùng với S và H, P không góp tiền để sử dụng ma túy.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Nguyễn Thị A S, Nguyễn Lê H, Nguyễn Bảo P dương tính với chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 394/CT-VKSBH ngày 02/6/2025 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị A S, Nguyễn Lê Huỳnh V tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo S, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị A S mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 08 đến 09 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Nguyễn Lê Huỳnh M án từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đồng thời tuyên về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị A S, Nguyễn Lê H đã khai nhận vào các ngày 25/12/2024, 30/12/2024 và 02/01/2025 tại phòng trọ số 7 nhà trọ không số thuộc tổ A, khu phố E, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là tổ A, khu phố E, phường L, tỉnh Đồng Nai), các bị cáo đã có hành vi 02 lần tổ chức cho nhau và 01 lần tổ chức cho Nguyễn Bảo P sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, vào ngày 02/01/2025, tại phòng trọ nêu trên Nguyễn Thị A S còn có hành vi nhận 03 gói ma túy có khối lượng 7,0286 gam, loại Methamphetamine từ đối tượng tên B1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) để bán cho Đ1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhưng chưa bán được thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“Mẫu chất màu vàng (kí hiệu M1) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,0286 gam, loại Methamphetamine”.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị A S và Nguyễn Lê H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị A S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Biên Hòa (nay Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; bản thân các bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy (Methamphetamine) nên để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi tự mình bỏ tiền ra để mua ma túy về rồi chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy như chai nhựa, ống thủy tinh và ống hút rồi rủ Nguyễn Bảo P đến cùng sử dụng thì bị bắt quả tang; ngoài ra, bị cáo S còn có hành vi giúp sức thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên B1 (không rõ nhân thân lai lịch). Hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Qua đó, thể hiện các bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo: Xét thấy đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo S cung cấp địa điểm, bị cáo Huỳnh cung C1 dụng cụ và cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng; ngoài ra bản thân bị cáo H còn có nhân thân xấu vào ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”.

Do đó; với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét vai trò của các bị cáo khi quyết định mức hình phạt, quy định của pháp luật về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm và phạm nhiều tội được quy định tại Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều hoàn cảnh gia đình khó khăn trình độ học vấn thấp; bị cáo S chưa có tiền án tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Bảo P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ủy ban nhân dân phường T, TP . đã ra Quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với đối tượng tên Đ1, B1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 24/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ); 01 (một) chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 6 Pro màu đen, số IMEI 1: 868931037119788, số IMEI 2: 868931038719784. Loại cũ đã qua sử

dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong cho bị cáo Nguyễn Thị A S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu đỏ, số IMEI 1: 865315048744870, số IMEI 2: 865315048744862. Loại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong cho bị cáo Nguyễn Lê Huỳnh D2 không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo S); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106; Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị A S, Nguyễn Lê H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Thị A S** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị A S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2025.

+ Bị cáo **Nguyễn Lê Huỳnh 0** (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 24/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ); 01 (một) chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 6 Pro màu đen, số IMEI 1: 868931037119788, số IMEI 2: 868931038719784. Loại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong cho bị cáo Nguyễn Thị A S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu đỏ, số IMEI 1: 865315048744870, số IMEI 2: 865315048744862. Loại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong cho bị cáo Nguyễn Lê Huỳnh .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị A S, Nguyễn Lê Huỳnh P1 chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND KV1 – Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS KV1 – Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THADS KV1 – Đồng Nai;
- Các bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Phước Tiến